

**KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRƯỜNG THPT NAM HÀ
GIAI ĐOẠN 2016 -2020**

- Trường THPT Nam Hà thành lập năm 1970 trên mảnh đất Cù Lao Phố thuộc địa bàn xã Hiệp Hòa – Biên Hòa Đồng Nai. Kinh phí xây dựng trường do nhân dân địa phương tự đóng góp. Tên trường đầu tiên là trường *Trung Học Tỉnh Hạc Hiệp Hòa – Biên Hòa*.

- Năm học 1970-1971 trường có 4 phòng, 6 lớp (sáng chiều).
- Năm học 1971-1973 trường có 7 phòng, 12 lớp (sáng chiều).
- Năm học 1973-1975 trường có 10 phòng, 18 lớp (sáng chiều), có 700 học sinh.
- Từ 30/04/1975, năm học 1975-1976 trường đổi tên là *Cấp 2-3 Hiệp Hòa*.
- Năm học 1976-1977 đổi tên thành trường *THPT Nam Hà* (do Tỉnh Đồng Nai kết nghĩa với Tỉnh *Hà Nam Ninh*).
- Năm 2001 trường chính thức được xây dựng mới.
- Năm học 2017 - 2018 trường có 30 lớp, 1.182 học sinh, 77 công chức, viên chức.

- Quá trình hình thành và phát triển của trường trong hơn 45 năm qua với những chặng đường đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng có rất nhiều thuận lợi, đặc biệt trong công cuộc đổi mới của đất nước. Những kết quả mà nhà trường đạt được tuy chưa phải là to lớn nhưng đã chứng minh rằng trường THPT Nam Hà đã và đang từng bước phát triển bền vững, ngày càng trưởng thành và sẽ trở thành một ngôi trường có chất lượng giáo dục tốt, một trong những địa chỉ tin cậy của cha mẹ học sinh và học sinh trên địa bàn thành phố Biên Hòa.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2016-2020 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của hiệu trưởng, ban lãnh đạo cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. Xây dựng và triển khai Kế hoạch chiến lược của trường THPT Nam Hà là hoạt động có ý nghĩa quan trọng, góp phần thực hiện tốt Kế hoạch phát triển Giáo dục và đào tạo tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020 nhằm phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. Môi trường bên trong (*Giáo viên, Cán bộ quản lý, nhân viên, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học,...*)

- a) Đội ngũ: Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên gồm 77 người:
 - + Ban giám hiệu: 03 người, trong đó có 01 hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng (nữ 01).
 - + Giáo viên: 65 người.
 - + Nhân viên: 09 người.

- Trình độ đào tạo chuyên môn nghề nghiệp của cán bộ, giáo viên: 100% đạt chuẩn, 12% giáo viên trên chuẩn, 01 cán bộ quản lý đạt trình độ thạc sĩ.

- Chi bộ nhà trường có: 30 đảng viên, nữ: 21.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, có trách nhiệm, nhiệt tình, yêu nghề và gắn bó với trường.

- Ban lãnh đạo trường có kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, quản lý nhà trường.

b) Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học

Khuôn viên nhà trường: Được xây dựng riêng biệt, có tường rào, cổng trường, biển trường; các khu vực trong nhà trường được bố trí hợp lý, luôn sạch, đẹp. Diện tích đất: 9128 m², có giấy chứng nhận quyền sử dụng.

Cơ cấu các khối công trình trong trường bao gồm:

- Khu phòng học, phòng bộ môn:

+ Có 27 Phòng học, đủ số phòng học cho mỗi lớp học (không quá 2 ca mỗi ngày); diện tích mỗi phòng học: 45 m², bàn ghế học sinh: 228 bộ bàn ghế 4 chỗ và 165 bộ bàn ghế 2 chỗ, bàn ghế giáo viên: 19 bộ nhưng đã xuống cấp, hư hỏng nhiều, bảng: 27 cái; phòng học thoáng mát, đủ ánh sáng, an toàn;

+ Có 01 phòng y tế trường học đảm bảo theo quy định hiện hành về hoạt động y tế trong các trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Khu phục vụ học tập:

+ Có 4 phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định hiện hành của Quy định về phòng học bộ môn; phòng thiết bị dạy học: 01 phòng.

+ Có 01 thư viện đạt chuẩn theo quy định về tổ chức và hoạt động của thư viện trường học;

+ Có phòng 01 truyền thông; không có khu luyện tập thể dục thể thao; 01 phòng làm việc của Công đoàn; 01 phòng hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; ... phòng Đội Thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh đối với trường trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Khu văn phòng:

Có 01 phòng làm việc của Hiệu trưởng, 01 phòng làm việc của phó Hiệu trưởng, 01 văn phòng nhà trường, 01 phòng họp hội đồng giáo dục nhà trường.

- Khu sân chơi sạch, đảm bảo vệ sinh và có cây bóng mát, với diện tích: 2949 m²;

- Có khu để xe cho giáo viên, chưa có khu vực để xe cho từng khối lớp hoặc từng lớp trong khuôn viên nhà trường để đảm bảo trật tự, an toàn;

- Có đủ nước sạch cho các hoạt động dạy học; có hệ thống thoát nước hợp vệ sinh;

- Có hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet đáp ứng yêu cầu quản lý và dạy học; có Website thông tin trên mạng internet hoạt động thường xuyên, hỗ trợ có hiệu quả cho công tác dạy học và quản lý nhà trường? (địa chỉ website: namha.edu.vn).

- Phòng học môn Tin học: 02 phòng (49m²/1 phòng), có kết nối Internet.

Cơ sở vật chất bước đầu đáp ứng được yêu cầu tối thiểu cho hoạt động dạy và học.

1.1. Mặt mạnh:

Học sinh:

- Đạo đức tác phong tốt, lễ phép
- Ham học hỏi, yêu thích thể dục thể thao và các hoạt động tham quan du lịch

Đội ngũ:

- Lớn tuổi, giàu kinh nghiệm trong việc giáo dục học sinh, ứng dụng công nghệ thông tin khá.

- Hầu hết đạt chuẩn đào tạo, 12% CB-GV trên chuẩn (10 thạc sĩ). Chất lượng chuyên môn nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Đa số tận tâm với công việc, tận tụy vì học trò.
- Nhiệt tình, gắn bó và mong muốn nhà trường ngày càng phát triển.
- Đời sống của đội ngũ nhìn chung khá ổn định.

Cơ sở vật chất:

- Trường lớp được xây dựng mới từ năm 2017. Cơ sở vật chất kiên cố, phòng học đạt chuẩn, thông thoáng.

- Trang thiết bị được đầu tư đầy đủ, phòng thí nghiệm đạt chuẩn.
- Các phòng ban được trang bị máy móc đầy đủ.

Tài chính:

- Tài chính minh bạch, công khai, rõ ràng, đầy đủ. Xây dựng kế hoạch chi tiêu hợp lý.

- Ít thất thu, không lạm thu.

- Tinh thần đóng góp tài lực của một số giáo viên có thu nhập cao và mạnh thường quân của nhà trường.

Thông tin:

- Khả năng tiếp nhận thông tin, truy cập, xử lý thông tin đáp ứng được các yêu cầu trong quản lý và dạy học.

- Thông tin phản hồi giữa nhà trường và gia đình kịp thời, chính xác.

Tổ chức dạy- học:

- Thực hiện chương trình, kiểm tra đánh giá theo đúng quy chế và tiến độ.

- Kết quả học tập của học sinh chuyên rất khả quan, trên 80% học sinh đạt khá – giỏi.

- Đa số các tổ bộ môn hoạt động đều tay.

Lãnh đạo – quản lý:

- Tập thể đội ngũ lãnh đạo nhà trường đoàn kết nhất trí cao, vì sự nghiệp phát triển chung của đơn vị.

- Có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết với trường, hết lòng vì tập thể và học sinh.

- Nhiệt tình, năng động, làm việc đúng quy chế và có kế hoạch, phương pháp làm việc khoa học.

- Dự báo được tình hình, kiên quyết và nghiêm túc trong công tác.
- Lãnh đạo có ý thức học hỏi, tìm tòi, quyết tâm đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng giáo dục trường.

1.2. Mặt yếu:

Học sinh:

- Nhiều học sinh chưa xây dựng động cơ học tập của cá nhân.
- Một số học sinh được cha mẹ nuông chiều quá mức. Một số bậc phụ huynh chưa biết phối hợp với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh.
- Chất lượng đầu vào không đồng đều.
- Một số học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt, thiếu thốn tình cảm, sự lo lắng của cha (hoặc mẹ).
- Một bộ phận không ít học sinh tính tự quản, tự phục vụ, tự lập còn hạn chế.

Đội ngũ:

- Còn tâm lý ngại đổi mới, khó thay đổi,
- Một số GV chưa quan tâm đến giáo dục cá thể.
- Đội ngũ GVCN trẻ còn hạn chế về hiểu biết tâm lý lứa tuổi học sinh và giải quyết công việc còn chưa chú trọng về chiều sâu của vấn đề.
- Giáo viên Thạc sĩ chưa thực sự góp phần thúc đẩy chuyên môn.
- Đội ngũ giáo viên Ngoại ngữ giỏi còn thiếu.

Cơ sở vật chất:

- Phòng học còn thiếu bàn, ghế.
- Công tác quản lý, sử dụng và bảo trì thiết bị còn hạn chế vì không có cán bộ chuyên trách.
- Các thiết bị phục vụ dạy học theo phương pháp mới (máy chiếu, máy vi tính..) hết hạn sử dụng nhưng chưa có kinh phí bổ sung thay đổi.
- Thư viện, nhà nghỉ giáo viên, căn tin chưa đạt chất lượng cao.

Tài chính:

- Nguồn kinh phí còn hạn hẹp
- Thu nhập của một số ít giáo viên, nhân viên còn thấp.

Thông tin:

- Việc lưu trữ thông tin của một số bộ phận chưa khoa học, chưa có tính chuyên nghiệp.
- Phong trào đào tạo học sinh giỏi chưa đạt kết quả cao.

Tổ chức dạy- học:

- Thực hiện đổi mới phương pháp chưa đồng bộ, một số ít GV còn lúng túng trong việc thực hiện đổi mới phương pháp.
- Một số giáo viên chưa chú trọng truyền đạt phương pháp học tập cho học sinh.

- Một số giáo viên chưa thật hiểu rõ về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học, nên đã lệch hướng sang hình thức “chiếu chép”

- Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi ở các môn còn gặp nhiều khó khăn ở khâu phát hiện nguồn học sinh yêu thích bộ môn.

- Hoạt động của thư viện còn hạn chế trong cung cách phục vụ.

- Hoạt động sử dụng của các phòng thí nghiệm chưa nhằm mục đích nghiên cứu.

Lãnh đạo – quản lý:

- Công tác giáo dục chính trị tư tưởng còn đơn điệu về hình thức, chưa phong phú và sáng tạo.

- Chưa có nhiều kinh nghiệm, còn cả nể trong xử lý công việc sự vụ hàng ngày.

- Đánh giá chất lượng giáo viên còn mang tính động viên khích lệ, chưa thực chất.

- Còn tâm lý thận trọng, chưa dám mạo hiểm, đột phá.

II. Môi trường bên ngoài (*Văn hóa, xã hội, dân cư, địa bàn, sự phát triển, kế hoạch chung của các cấp, tình hình đổi mới giáo dục,...*)

1. Cơ hội (Thuận lợi):

Cơ chế - chính sách:

- Văn kiện đại hội lần XI của ĐCSVN: Quan điểm của Đảng: “Giáo dục là Quốc sách hàng đầu” – Có chính sách ưu tiên đầu tư cho giáo dục.

- Nghị Quyết 05/2005/NQ-CP về “Xã hội hóa các hoạt động giáo dục” là cơ sở pháp lý để huy động mọi nguồn lực.

- Nghị quyết 43/2006/NQ-CP quy định “Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập”. Giúp trường chủ động, linh hoạt trong tổ chức bộ máy, sử dụng, quản lý nhân sự và điều hành mọi hoạt động trong trường hiệu quả nhất .

Kinh tế:

Kinh tế thị trường định hướng XHCN và xu thế toàn cầu hóa đem lại những cơ hội:

- Thúc đẩy nhanh phát triển giáo dục; trang thiết bị dạy học, cơ sở vật chất được hoàn thiện ngày càng hiện đại, đáp ứng các yêu cầu đổi mới.

- Mọi người có cơ hội phát triển và đóng góp như nhau, phát huy được tính sáng tạo của từng thành viên trong hội đồng sư phạm nhà trường.

- Khả năng đóng góp của xã hội cho sự nghiệp giáo dục cao hơn.

Văn hóa:

- Đa số các thành viên đều có ý thức tốt trong việc xây dựng, nuôi dưỡng bầu không khí dân chủ, hợp tác và tin cậy lẫn nhau.

- Nhận thức được sự cần thiết phải cải tiến vươn lên, sáng tạo và đổi mới để nâng cao chất lượng hoạt động của mình.

- Tôn trọng và luôn hướng về giá trị đích thực, giản dị trong sinh hoạt, trung thực thẳng thắn trong công việc, nói và làm gắn liền với thực tiễn.

- Ý thức tốt việc xây dựng nề nếp, tác phong, trật tự kỷ luật của học sinh, tập trung quan tâm đến các mối quan hệ thân thiện giữa người với người và với môi trường.

Xã hội:

- Dur luận xã hội đồng tình với quan điểm của nhà trường trong việc xây dựng phong trào “Dân chủ - Kỷ cương – Tình thương – Trách nhiệm”.

- Sự phối hợp giữa nhà trường – gia đình – xã hội không những nâng cao hiệu quả giáo dục mà còn thúc đẩy khả năng hợp tác, cải thiện mạnh mẽ văn hóa ứng xử, giao tiếp trong nhà trường.

- Đời sống và dân trí của người dân nâng cao, quan tâm nhiều hơn cho giáo dục và chất lượng học tập của con em.

2. Thách thức (Khó khăn):

Chính sách:

- Chế độ lương và ưu đãi đối với giáo dục tuy đã được nhà nước quan tâm nhưng chưa tương xứng với lao động ngường thầy

- Đội ngũ chưa toàn tâm, toàn ý với trường, với trò.

- Phương thức quản lý lấy cơ sở làm trung tâm tạo ra những thách thức chủ yếu, đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Nghị định 43 về giao quyền tự chủ cho đơn vị giáo dục công lập, nhưng chưa triệt để, chưa tạo được chủ động thực sự, nhất là tự chủ về tài chính và nhân sự.

- Việc đáp ứng yêu cầu về chất lượng giáo dục của thời đại sẽ tạo nên thách thức không nhỏ cho đội ngũ giáo viên trong quá trình đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giảng dạy.

- Phải xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; CB-GV-NV phải có năng lực đóng góp và cùng tham gia quản lý nhà trường.

Kinh tế:

- Do nguồn kinh phí hạn hẹp, chênh lệch giữa cung và cầu lớn nên gặp nhiều thách thức.

- Yêu cầu về trang thiết bị, cơ sở vật chất, nhân lực phục vụ cho giáo dục thì nhiều nhưng kinh phí thì có hạn.

- Năng lực và khả năng hợp tác của mỗi người khác nhau tùy thuộc nhiều yếu tố.

- Kinh tế thị trường với những mặt trái, dễ làm cho học sinh coi trọng vật chất, thực dụng.

- Phân hóa giàu nghèo ngày càng tăng.

Văn hóa:

- Mỗi người một cá tính, thể hiện văn hóa đồng đều ở mọi thành viên trong nhà trường là một việc vô cùng khó khăn; tốn nhiều thời gian để từ bỏ những thói quen không được tập thể chấp nhận.

- Những tập quán xấu, hành vi tiêu cực bên ngoài xã hội tác động vào mọi người, tạo nên một sức ì trong quá trình hình thành nếp sống tốt đẹp trong nhà trường.

- Các luật lệ, quy định, chuẩn mực xã hội, cùng với những quan niệm khác biệt nhau giữa các thành phần trong xã hội không theo kịp với những hành vi tiêu cực xảy ra hàng ngày. Hay nói khác hơn chưa có sự thống nhất quan điểm về các chuẩn mực đạo đức giữa các thành viên trong nhà trường.

Xã hội:

- Sự bùng nổ của công nghệ thông tin cũng có mặt trái của nó đó là các trò chơi game online làm cho một bộ phận học sinh bị ảnh hưởng nặng nề về mặt chuyên cần, học tập và sức khỏe. Tác động này làm giảm ý chí phấn đấu của học sinh.

- Kỳ vọng của PHHS và yêu cầu cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của trường, đòi hỏi đội ngũ phải giỏi chuyên môn, vững nghiệp vụ, có đạo đức nghề nghiệp.

- Các loại hình trường chất lượng cao, trường Quốc tế, Dân lập, Tư thục phát triển mạnh, với điều kiện dạy học cao, cũng là thách thức lớn với giáo dục công lập (Giáo viên giỏi bị chia sẻ sang các khu vực giáo dục này).

III. Đánh giá những mặt đạt được và những mặt chưa đạt được trong thực hiện chiến lược phát triển giáo dục.

1. Mặt đạt được – Nguyên nhân khách quan, chủ quan.

- Trường được UBND tỉnh cấp bằng công nhận đơn vị văn hóa.

- Chi bộ Đảng trong 5 năm gần đây đạt danh hiệu trong sạch - vững mạnh, thực sự là hạt nhân lãnh đạo toàn diện nhà trường.

- Đoàn TNCS HCM liên tục đạt danh hiệu vững mạnh được Tỉnh đoàn và Thành đoàn tặng bằng khen.

- Công đoàn tích cực hoạt động, là nơi tin cậy cho giáo viên-nhân viên nhà trường.

- Tỷ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm luôn cao hơn tỷ lệ chung của toàn tỉnh.

- Trong công tác tổ chức thực hiện kế hoạch của trường hay của tổ chuyên môn chú trọng nhiều vào yếu tố tâm lý, công tác hỗ trợ, giúp đỡ và huấn luyện giáo viên để giúp họ hoàn thành nhiệm vụ.

2. Mặt chưa đạt được – Nguyên nhân khách quan, chủ quan.

a) Về học sinh

- Một số học sinh chưa có thói quen tự học, chưa tự chủ trong học tập, chưa có phương pháp học tập thích hợp; thường lấy học thêm bên ngoài để nâng cao kết quả học tập.

- Hầu hết phụ huynh đều quan tâm đến việc học tập của con em nhưng cách thực hiện chưa đúng như: chưa xác định được năng lực thực sự của con em mình, cứ cho đi học thêm là an tâm hoặc trăm sự nhờ thầy; cách giáo dục nuông chiều con cái quá mức làm kìm hãm sự phát triển các kỹ năng cần rèn luyện cho các em như: tự chủ trong học tập, phát triển các kỹ năng sống, kỹ năng lãnh đạo...

b) Về lực lượng sư phạm

Giáo viên:

- Một số chưa thường xuyên quan tâm, chưa chủ động trong việc tiếp cận và sử dụng hay bổ sung hợp lý các phương tiện, trang thiết bị và công nghệ thông tin trong dạy học.

- Tập trung vào việc hoàn thành chương trình hơn là sáng tạo, nhạy bén chú tâm vào phương pháp giảng dạy mới.

- Chỉ tập trung vào truyền thụ kiến thức mà ít quan tâm giáo dục đạo đức học sinh, tư vấn, hỗ trợ các em học tập và rèn luyện nhân cách.

- Ít có thời gian để điều chỉnh các kỹ năng cần thiết trong nghiệp vụ chuyên môn như: giao tiếp ứng xử, cẩn thận, kỷ lưỡng trong công việc, hợp tác, tiếp cận và tư vấn học sinh...

Nhân viên:

- Chưa chủ động, sáng tạo, nhạy bén trong công việc hàng ngày; khả năng hợp tác, phối hợp trong công việc còn hạn chế; thường chỉ hoàn thành các công việc cụ thể đơn giản.

- Chưa có tính chuyên nghiệp trong công việc.

Cán bộ quản lý và cán bộ cốt cán:

- Chưa kiên quyết trong việc tổ chức phân công nhiệm vụ, còn dễ tình trạng thích thì làm, không thích thì nói đủ lý do để không làm hay làm qua loa cho xong việc.

- Lực lượng tổ trưởng chuyên môn tuy vững tay nghề về chuyên môn nhưng còn nể nang, cả nể khi đồng nghiệp không nhận nhiệm vụ. Ít tổ chức các hoạt động để nâng cao khả năng làm việc theo nhóm trong tổ.

- Chưa chú tâm vào việc kiểm tra, các hoạt động chuyên môn, hoạt động ngoại khóa của tổ; đánh giá rút kinh nghiệm về việc tham gia các hoạt động do đoàn thanh niên hoặc chi đoàn giáo viên hoặc công đoàn tổ chức.

c) Về cơ sở vật chất – trang thiết bị

- Chưa có bộ phận duy tu, bảo quản cơ sở vật chất và sửa chữa kịp thời các thiết bị dạy học, điện, máy móc...

- Các nguồn tài chính còn hạn hẹp nên tác động không ít đến hoạt động chung của trường cũng như sự vươn lên và phát triển bền vững.

Nguyên nhân khách quan

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục cấp trên thường thay đổi, chưa có tính nhất quán cao nhất là việc tổ chức kiểm tra, đánh giá thi cử làm cho cơ sở khó khăn trong việc định hướng hoạt động lâu dài.

- Cơ chế tự quản, tự chủ, tự chịu trách nhiệm về nhân sự, tài chính, kết quả hoạt động và cơ chế quản lý giáo dục chưa tương thích với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Ban Lãnh đạo chưa có điều kiện để tuyển chọn được nhiều giáo viên có năng lực chuyên môn cao.

- Ban Lãnh đạo kiểm tra, đánh giá chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên đôi lúc còn mang tính động viên.

- Tính chủ động, sáng tạo trong Ban lãnh đạo, quản lý chưa thật cao.

- Một số ít giáo viên, nhân viên chưa thực sự đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, thậm chí có giáo viên trình độ chuyên môn còn hạn chế, sự tin nhiệm của học sinh, CMHS và đồng nghiệp còn thấp. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giáo viên chưa đồng đều. Vẫn còn giáo viên, nhân viên chậm đổi mới, hiệu quả giáo dục chưa cao, quản lý lớp chưa hiệu quả.

- Chất lượng học sinh đầu vào khối 10 không đều. Số học sinh chưa quen với môi trường học tập ở THPT còn nhiều.

- Cơ sở vật chất chưa đầy đủ và đồng bộ.

3. Các vấn đề ưu tiên cần giải quyết trong giai đoạn tiếp theo.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng tiếp cận và phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

- Giáo dục thái độ, động cơ học tập; giáo dục đạo đức, kỹ năng sống cho học sinh.

- Nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Tiếp tục ứng dụng CNTT vào giảng dạy, học tập, quản lý. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Áp dụng các chuẩn vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường về công tác quản lý, giảng dạy.

- Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường.

a) Các vấn đề cần chú trọng giải quyết trước

Tạo điều kiện Dạy-Học:

- Quan tâm đầu tư đến điều kiện làm việc tiện nghi, đầy đủ, hiện đại, phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp, nâng cao hiệu quả, chất lượng Dạy – Học

- Tăng trang thiết bị phục vụ đổi mới (Máy vi tính, tivi, máy chiếu,...)

- Trang bị thiết bị phòng bộ môn.

Nâng cao chất lượng đội ngũ

- Tăng cường, trẻ hóa, chuẩn hóa đội ngũ giáo viên, đủ tâm, đủ tầm, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng và thành tích các giải học sinh giỏi các cấp.

Xây dựng hệ thống thông tin

- Xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ số liệu, chặt chẽ. Sử dụng mạng quản lý nội bộ, liên kết thông tin thông suốt giữa các bộ phận.

+Xây dựng Thư viện điện tử.

+ Nâng cao chất lượng thông tin và tính hiệu quả của Website .

Tổ chức bộ máy quản lý

- Xây dựng cơ cấu tổ chức tinh gọn, hợp lý, hiệu quả, đủ số lượng, đảm bảo chất lượng và đồng bộ về cơ cấu.

Vận hành tốt cơ chế tự chủ

- Xây dựng và thực hiện cơ chế tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm và nhân sự. Cải tiến chế độ lương, thưởng, thu hút giáo viên giỏi. giáo viên toàn tâm, toàn ý với học sinh và công việc trường.

B. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

I. SỨ MỆNH

Tạo dựng được môi trường học tập thân thiện, có nề nếp, kỷ luật, có chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

II. TÂM NHÌN

Là một trong những trường có uy tín của khu vực Biên Hòa, tạo nên một thương hiệu riêng mà học sinh sẽ lựa chọn để học tập và rèn luyện, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

III. GIÁ TRỊ CỐT LÕI

- Kỷ cương và trách nhiệm - Thân thiện và văn minh
- Tích cực và sáng tạo - Hiệu quả và bền vững.
- Khát vọng vươn lên - Năng động
- Hòa nhập

IV. PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

“Chất lượng giáo dục, hiệu quả đào tạo là danh dự, sự hãnh diện của nhà trường. Tất cả vì học sinh thân yêu.”

C. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC

I. Mục tiêu chung.

Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với Nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh giỏi và chất lượng Tốt nghiệp THPT là uy tín, danh dự của nhà trường.

Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

Phấn đấu đến năm 2020 trường đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

II. Mục tiêu cụ thể. (cụ thể, đo được, đạt được, định hướng kết quả, thời gian)

1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên

Năng lực chuyên môn của cán bộ quản lý, giáo viên và công nhân viên được đánh giá khá, giỏi trên 85%.

100% giáo viên sử dụng được máy vi tính trong đó giáo viên nam dưới 50 tuổi, nữ dưới 45 tuổi sử dụng thành thạo.

Số tiết dạy sử dụng công nghệ thông tin trên 70% .

Có 12% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ sau Đại học.

Phấn đấu 80% tổ chuyên môn có giáo viên đạt trình độ sau Đại học, (kể cả đang theo học).

b) Học sinh

Quy mô: + Lớp học: 30 (Học 1 buổi)

+ Học sinh: 1200 học sinh.

Chất lượng học tập:

+ Đạt 60% học lực khá, giỏi (9% học lực giỏi)

- + Tỷ lệ học sinh có học lực yếu < 3% không có học sinh kém.
- + Thi đỗ Đại học, Cao đẳng: trên 70 %.
- + Thi học sinh giỏi cấp tỉnh 10,12: 40 giải trở lên
- Chất lượng đạo đức, kỹ năng sống.
- + Chất lượng đạo đức: 98% hạnh kiểm khá, tốt.
- + Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

D. CÁC GIẢI PHÁP CHIẾN LƯỢC

I. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh.

- Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, hướng tới dạy học cá thể;

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Tăng cường giáo dục truyền thống, tuyên truyền giáo dục về phòng chống tệ nạn xã hội, an toàn giao thông, an toàn học đường, giáo dục dân số và vệ sinh môi trường; thực hiện tốt giáo dục thể chất. Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh phù hợp với mục tiêu, nội dung chương trình và đối tượng, phát triển năng lực học sinh. Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hoạt động xã hội, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có mục tiêu sống đúng, có được những kỹ năng sống cơ bản.

Xác định: Chất lượng dạy – học và hiệu quả giáo dục là thước đo năng lực, phẩm chất, trí tuệ, tính trung thực, cái tâm và tài của người thầy. Mọi hoạt động, mọi việc làm của nhà giáo đều phải hướng đến đích là người học.

1. Dạy và học: Nâng cao tinh thần trách nhiệm của người giáo viên trong mỗi giờ lên lớp, đảm bảo chắc chắn, mỗi bài soạn, mỗi tiết dạy, mỗi hoạt động tập thể đều lấy học sinh làm trung tâm, lấy học sinh để thiết kế các hoạt động. Mỗi CB-GV-CNV đều phải áp dụng nhuần nhuyễn “Dạy ít, học nhiều”, sớm khắc phục tình trạng “Dạy lý thuyết suông”, tổ chức nhiều hình thức học tập như học ngoài trời, dã ngoại,... Xây dựng các đôi bạn học tập với quan điểm “học thầy không tày học bạn”... Tăng cường dạy học hợp tác theo nhóm nhỏ và có sự luân chuyển nhóm trưởng để học sinh tập làm quen với công việc lãnh đạo. Cải tiến khâu hướng dẫn học ở nhà... để học sinh có ý thức tự tìm tòi, khám phá kiến thức mới.

Quan tâm công tác giáo dục mũi nhọn, phát hiện và bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi. Phát động sâu, rộng cuộc thi sáng tạo khoa học kỹ thuật; hướng dẫn cho học sinh khai thác nguồn học liệu mở; Tăng cường phụ đạo học sinh còn hạn chế về năng lực, nhận thức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ đặc biệt là kiểm tra, dự giờ đột xuất của BGH, tổ trưởng chuyên môn đối với giáo viên; Đổi mới các hình thức sinh hoạt chuyên môn, tích cực sử dụng Trường học kết nối, tăng cường áp dụng sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục. Thực hiện tốt việc tự đánh giá chất lượng giáo dục THPT.

2. Giáo dục ngoài giờ lên lớp

Cần đổi mới, cải tiến mạnh mẽ các tiết học ngoài giờ lên lớp, tạo không gian học tập ngoài lớp học...

Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động ngoài giờ lên lớp, như: tổ chức liên hoan các trò chơi dân gian, thi văn nghệ, TDTT, thi khéo tay bạn gái... ngoài ra còn tổ chức các hoạt động khác như “Nói chuyện truyền thống”, chuyên đề giáo dục kỹ năng sống, thi kể chuyện theo chủ đề tùy thuộc vào nhiệm vụ năm học. Tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp đều phải lồng ghép với sinh hoạt tư tưởng, giáo dục truyền thống nhằm hướng tới mục đích “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui” và giúp học sinh có “tinh thần khỏe mạnh”.

3. Giúp cho học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản

Xác định ý nghĩa: Học sinh có kỹ năng sống sẽ giúp cho các em biết hòa nhập, hạn chế tối đa các tệ nạn xã hội và có bản lĩnh trong cuộc sống dù trong bất cứ hoàn cảnh nào.

- Tổ chức nghiêm túc việc dạy các tài liệu về: Kỹ năng làm chủ cuộc sống; Kỹ năng phòng chống các tệ nạn xã hội; kỹ năng phòng chống nghiện hút các chất ma túy; Kỹ năng làm chủ trong học tập: Tự giác, tích cực, tự lực, sáng tạo trong học tập; Kỹ năng giao tiếp và hội nhập; Kỹ năng định hướng nghề nghiệp (Hướng học và hướng nghề) sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, xây dựng các bộ câu hỏi và trả lời về tình huống và các nội dung cần học tập. Tăng cường giáo dục giới tính và giáo dục bảo vệ môi trường...

- Xây dựng kế hoạch giáo dục kỹ năng sống với các phương án phù hợp và linh động như: dạy lồng ghép, dạy trong tiết học ngoài giờ lên lớp, trong tiết sinh hoạt lớp, trong tiết chào cờ, tiết sinh hoạt đội, rung chuông vàng... Có biện pháp kiểm tra, giám sát cả dạy của thầy và học của trò.

- Phát động các cuộc quyên góp ủng hộ và phong trào tương thân tương ái trong GV và học sinh.

Người phụ trách:

- Lãnh đạo chung: Hiệu trưởng.

- Người thực hiện: Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, các tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, giáo viên chủ nhiệm, y tế-chữ thập đỏ, đoàn TN và công đoàn.

II. Nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường, nâng cao chất lượng và phát triển đội ngũ.

- Tạo điều kiện, động viên GV có năng lực học sau đại học;

- Tổ chức cho nhân viên tự đăng ký các chủ đề tự học, tự nghiên cứu;

- Phụ trách: Hiệu trưởng, các tổ trưởng chuyên môn.

- Quan tâm bồi dưỡng đội ngũ tại chỗ về năng lực quản lý, năng lực tổ chức làm việc.

- Đổi mới tổ chức và quản lý, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng nhà trường “Dân chủ, kỷ cương, tình thương và trách nhiệm”

- Phụ trách: Chi bộ, Hiệu trưởng.

III. Xây dựng cơ sở vật chất, tăng cường trang thiết bị dạy học theo hướng đa dạng hóa và hiện đại hóa.

- Tập trung chỉnh sửa CSVC, đầu tư trang thiết bị, từng bước hoàn thiện phòng học bộ môn;

- Lập dự án đề nghị các cấp quan tâm xây dựng thêm phòng học đáp ứng yêu cầu đổi mới toàn diện nhà trường;

- Luôn bám theo chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia để phấn đấu thực hiện trường đạt chuẩn quốc gia vào năm 2020. Hướng tới xây dựng nhà trường ngày càng thân thiện, học sinh ngày càng tích cực, chất lượng ngày càng cao.

- Tiếp tục đầu tư máy tính, máy chiếu, lắp đặt hệ thống camera và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng lan và Internet, diễn đàn giáo dục trên hệ thống trường học kết nối.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng phụ trách CSVC.

IV. Nâng cao chất lượng quản lý toàn diện nhà trường bằng công nghệ thông tin.

- Đẩy mạnh tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường;

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả website của Trường, cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Tổ trưởng tin học

V. Thực hiện hiệu quả chính sách giáo dục, huy động nguồn lực tài chính, xã hội hóa giáo dục.

- Bao gồm: Nguồn nhân lực - Nguồn lực tài chính - Nguồn lực thông tin - Nguồn lực vật chất.

- Xây dựng kế hoạch phát triển hàng năm của nhà trường, tổ chuyên môn, các đoàn thể. Xây dựng cơ chế tài chính theo hướng tự chủ hoạch toán và minh bạch các nguồn thu chi theo quy định. Thực hiện nghiêm túc chế độ thu chi tài chính theo luật ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ, công khai theo quy định.

- Tìm kiếm sự hỗ trợ tài chính từ các tổ chức, cá nhân khác.

- Không tồn đọng việc thu chi trái quy định của pháp luật và của ngành, của địa phương.

- Đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của CBGV NV và HS.

- Phụ trách: Hiệu trưởng, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

VI. Tăng cường mối quan hệ giữa nhà trường – gia đình – xã hội, tăng cường giao lưu, hợp tác quốc tế.

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, các cá nhân thuộc đơn vị bạn; các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị-xã hội, doanh nghiệp ở địa phương để làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục.

- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống.

E. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Tổ chức theo dõi, kiểm tra đánh giá việc thực hiện

Để chiến lược phát triển nhà trường trở thành hiện thực đòi hỏi phải có sự đồng tâm, nhất trí của tập thể sư phạm nhà trường để tạo nên sức mạnh tổng hợp; mặt khác việc tổ chức hoạt động phải hết sức chu đáo, cởi mở, nhanh chóng thích nghi với những thay đổi, những tác động từ bên ngoài với nguồn lực bên trong để cơ cấu hoạt động được điều chỉnh linh hoạt, không bị xơ cứng nhằm đạt được hiệu quả cao trong quá trình phát triển.

1. Tổ chức

Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Kế hoạch chiến lược gồm: Bí thư chi bộ, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng, Chủ tịch công đoàn, Thư ký hội đồng, Bí thư chi đoàn giáo viên, Tổ trưởng chuyên môn.

Ban chỉ đạo chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai việc thực hiện KHCL theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên.

Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Phổ biến kế hoạch chiến lược

Kế hoạch chiến lược được phổ biến rộng rãi đến toàn thể CB – GV – NV, cơ quan chủ quản, phụ huynh học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện: 2 giai đoạn

Giai đoạn 1: từ năm 2016 – 2018

Giai đoạn 2: từ năm 2018 – 2020

4. Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo

a) Hiệu trưởng

Trưởng ban chịu trách nhiệm điều hành, lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch chiến lược đến từng CB – GV – NV nhà trường. Tổ chức kiểm tra và đánh giá thực hiện Kế hoạch từng năm học.

b) Phó Hiệu trưởng chuyên môn

Phó ban thường trực, theo dõi chỉ đạo kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của tổ bộ môn, theo dõi kiểm tra đánh giá các mặt hoạt động; phụ trách chỉ đạo nâng cao năng lực chuyên môn và nghiệp vụ của giáo viên; chỉ đạo xây dựng kế hoạch đào tạo học sinh giỏi, theo dõi đôn đốc thực hiện.

c) Phó Hiệu trưởng phụ trách hoạt động học sinh – CSVC

Phó ban, chỉ đạo hoạt động xây dựng nhân cách học sinh, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; chỉ đạo hoạt động phối hợp giữa giáo viên chủ nhiệm với cha mẹ học sinh; chỉ đạo kiểm tra, sửa chữa bổ sung CSVC, trang thiết bị dạy học; chỉ đạo thực hiện đổi mới các quy trình hoạt động hành chính; chỉ đạo xây dựng tính chuyên nghiệp trong hoạt động của nhân viên.

d) Thư ký Hội đồng

Hỗ trợ các phó ban để nắm tình hình thực hiện; theo dõi, tổng hợp, tham mưu đề xuất các ý kiến và ghi nhận các nội dung trong các buổi họp rút kinh nghiệm từ các bộ phận thành viên. Tóm lược các nội dung cần thiết để thông báo trong toàn hội đồng.

đ) Chủ tịch Công đoàn

Chỉ đạo hoạt động của các tổ trưởng công đoàn, vận động xây dựng đạo đức lối sống, theo dõi và tổng hợp phong trào thi đua trong CB-GV-NV. Chú trọng vào hoạt động “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

Làm công tác tư tưởng theo dõi động viên CB-GV-NV khắc phục khó khăn trong đó coi trọng yếu tố tâm lý để tạo động lực làm việc trong giáo viên, tổ chức các hoạt động kiểm tra đánh giá theo các tiêu chí đã đề ra.

e) Bí thư chi đoàn GV – Trợ lý TN

Xây dựng kế hoạch hoạt động, phối hợp với GVCN, cha mẹ học sinh để có các chương trình huấn luyện kỹ năng sống, trò chơi dân gian, trò chơi khoa học; thành lập và duy trì hoạt động các câu lạc bộ Tin học, CLB tiếng Anh, CLB kỹ năng mềm, CLB văn nghệ... Duy trì và phát triển các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao hàng năm của trường.

Phát hiện và xây dựng lực lượng nòng cốt từ các chi đoàn lớp để xây dựng phong trào: “Trường học thân thiện, học sinh tích cực”, thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền, thu nhận và xử lý các thông tin phản hồi từ học sinh.

g) Tổ trưởng chuyên môn

Xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ, chú trọng các biện pháp để khắc phục các tồn tại của tổ; tổ chức phân công hỗ trợ chuyên môn, nghiệp vụ trong tổ, các hoạt động đổi mới phương pháp giảng dạy, hỗ trợ sử dụng các phương tiện, thiết bị dạy học... Kiểm tra đánh giá, xếp loại, rút kinh nghiệm các hoạt động của tổ bộ môn.

h) Tổ trưởng công đoàn

Phối hợp với tổ trưởng bộ môn thường xuyên vận động đồng nghiệp tích cực đổi mới phương pháp giảng dạy; mạnh dạn đề xuất các yêu cầu cần khắc phục, đề xuất khen thưởng các cá nhân tiêu biểu trong tổ.

i) Giáo viên chủ nhiệm

Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh; quan tâm chú ý đến những học sinh có hoàn cảnh khó khăn, động viên thăm hỏi, đề xuất nhà trường cấp học bổng cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện, ...

II. Phương thức kiểm tra, đánh giá

Dựa trên các văn bản pháp quy hiện hành, cập nhật những văn bản mới theo từng thời điểm để kịp thời điều chỉnh kế hoạch hoạt động của trường cho đúng hướng. Cụ thể:

- Quy định về đạo đức nhà giáo (Ban hành theo Quyết định số 16/2008/QĐ – BGDDT ngày 10/4/2008 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).

- Nghị định của Chính phủ về xử lý kỷ luật CB-CC (số 35/2005/NĐ-CP ngày 25/12/2001)

- Nghị định của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giáo dục. (số 49/2005/NĐ-CP ngày 11/4/2005) .

- Quy chế đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non , giáo viên phổ thông công lập (theo Q.định số 06/2006/QĐ-BNV ngày 21/3/2006 của Bộ trưởng Bộ nội vụ).

- Các văn bản của ngành Giáo dục và Đào Tạo về “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”

- Các tiêu chí kiểm định trường THPT.

- Chiến lược phát triển ngành giáo dục từ nay đến 2020.

- Điều lệ trường phổ thông.

- Quy chế 40/2007/BGDĐT của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo về đánh giá xếp loại học sinh trung học.

- Các văn bản về xây dựng trường chuẩn quốc gia, các quy chuẩn về phòng học bộ môn.

- Các văn bản của UBND các cấp về kế hoạch năm học.

Biện pháp thực hiện

- Trong hai năm đầu: dựa vào đánh giá của cá nhân, tập thể nhận xét. Những năm học sau thực hiện việc xét duyệt để điều chỉnh kế hoạch chiến lược theo định hướng phát triển của nhà trường.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau hai năm thực hiện: hình thành quy trình đánh giá, kiểm tra đúng mục để nâng cao chất lượng hoạt động.

- Mỗi năm học thực hiện đánh giá đổi mới hoạt động nhà trường một lần vào cuối học kỳ II.

III. Các hoạt động để làm cơ sở kiểm định chất lượng và hiệu quả

Đối với học sinh

- Các hoạt động dành cho cá nhân và tập thể lớp được xem xét mỗi năm để đánh giá, xác định, kiểm tra lại kết quả thực hiện.

- Duy trì và có biện pháp hỗ trợ các câu lạc bộ hoạt động cho hiệu quả.

- Mỗi chi đoàn lớp thực hiện một công trình thanh niên về môi trường sư phạm.

- Phát huy các trò chơi dân gian, trò chơi khoa học, các hoạt động văn thể mỹ được quan tâm đầu tư và tạo điều kiện hoạt động.

Đối với tập thể CB-GV-NV

- Các hoạt động thực tiễn của giáo viên trong suốt năm học: hội thi, bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu kém.

- Tham gia các hoạt động ngoại khóa của tổ bộ môn, của nhà trường.

- Tham gia các hoạt động phong trào của các đoàn thể công đoàn, chi đoàn giáo viên.

- Kết quả học tập của các lớp được phân công phụ trách.

- Căn cứ kết quả thi đua cuối năm học làm cơ sở để đánh giá.

Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về kinh tế xã hội, tất nhiên kế hoạch chiến lược của nhà trường sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản kế hoạch chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững./.

DUYỆT CỦA SỞ GD&ĐT

HIỆU TRƯỞNG



Lương Toàn Thuận